|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN**  **XÃ IA PHÌN**  Số: …/QT-ISO | CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAMĐộc lập - Tự do - Hạnh phúc*Ia Phìn, ngày 23 tháng 8 năm 2019* |

**QUY TRÌNH ISO**

**V/v Giải quyết thủ tục hành chính**

**trong lĩnh vực cấp giấy phép kinh doanh hoạt động Karaoke**

**1. Lĩnh vực:**

Lĩnh vực**Karaoke**

**2. Trình tự thực hiện:**

Bước 1:  Nhận hồ sơ từ một cửa: 0,5 ngày

Cán bộ tiếp nhận nhận hồ sơ từ bộ phận một cửa, kiểm tra thủ tục hồ sơ và Ký vào phiếu giao nhận hồ sơ.

Căn cứ văn bản phân công nhiệm vụ và trách nhiệm cho từng cán bộ của đơn vị, Cán bộ được phân công tiến hành xử lý hồ sơ.

Bước 2: Xử lý hồ sơ:  4  ngày

- Cán bộ xử lý kiểm tra thành phần hồ sơ, nội dung hồ sơ.

- Thành lập tổ kiểm tra trong đó Lãnh đạo phòng làm đại diện tiến hành khảo sát kiểm tra thực tế điều kiện hoạt động kinh doanh Karaoke, nếu cơ sở kinh doanh đủ điều kiện thì tổ kiểm tra xác nhận vào biên bản kiểm tra và có xác nhận của chủ hộ kinh doanh.

- Vào sổ giải quyết hồ sơ.

Bước 3: Trình hồ sơ cho lãnh đạo phòng : 2 ngày

-  Cán bộ xử lý hồ  chuyển hồ sơ kèm theo biên bản kiểm tra trình lãnh đạo phòng xem xét Nếu hồ sơ hợp lệ thì lãnh đạo phòng ký vào đơn xin cấp phép hoạt động kinh doanh karaoke. Nếu hồ sơ không hợp lệ thì chuyển về bước 2.

-  Vào sổ giải quyết hồ sơ.

Bước 4: Chuyển trả hồ sơ cho bộ phận 1 cửa :  0,5  ngày

Cán bộ xử lý hồ sơ chuyển toàn bộ hồ sơ  cho bộ phận 1 cửa.

Ký vào sổ giải quyết hồ sơ.

Bộ phận 1 cửa có trách nhiệm hướng dẫn chủ hộ kinh doanh mang toàn bộ hồ sơ kèm Biên bản kiểm tra nộp tại Sở VH TT & DL để làm thủ tục cấp phép.

**3. Cách thức thực hiện:**

Nộp hồ sơ tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của huyện

**4. Thành phần, số lượng hồ sơ:**

4.1. Thành phần hồ sơ:

- Đơn đề  nghị cấp giấy phép kinh doanh Karaoke.

- Bản sao công chứng giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh

- Giấy xác nhận của các hộ liền kề kinh doanh dịch vụ Karaoke.

4.2. Số lượng hồ sơ: 02 bộ hồ sơ.

**5. Thời hạn giải quyết:**

Không quá 7 ngày, kể từ ngày cơ quan tiếp nhận hồ sơ nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

**6. Lưu hồ sơ:**

- Đơn để  nghị cấp giấy phép kinh doanh Karaoke.

- Bản sao công chứng giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh

- Giấy xác nhận của các hộ liền kề kinh doanh dịch vụ Karaoke.

- Biên bản kiểm tra điều kiện cấp giấy phép kinh doanh Karaoke.

- Sổ giải quyết hồ sơ.

**7. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

 Nghị định số 11/2006/NĐ-CP ngày 18 tháng 11/2006 của Chính  
Phủ về việc  ban  hành  quy  chế  hoạt  động  văn  hóa  và  kinh doanh  dịch  vụ  văn  hóa công cộng. Có hiệu lực ngày 15/02/2006

- Thông tư  số 69/2006/TT-BVHTT Ngày 28/8/2006 hướng dẫn thực hiện một số qui định về kinh doanh vũ trường, karaoke, trò chơi điện tử quy định tại Quy chế hoạt động văn hóa và kinh doanh dịch vụ văn hóa công cộng ban hành kèm theo Nghị định 11/2006/NĐ-CP. Có hiệu lực ngày 24/9/2006

-  Điều 7.1, 7.2, 7.5  TCVN ISO 9001:2008.